



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



**CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG
NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 4 (B2)
THEO KHUNG NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO
VIỆT NAM TRONG HOẠT ĐỘNG
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-ĐHĐT
ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

ĐỒNG THÁP, 2023

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH.....	3
1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA	3
1.1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	3
1.2. CHUẨN ĐẦU RA	3
2. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH.....	5
3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	5
3.1. CẤU TRÚC	5
3.2. NỘI DUNG.....	5
4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	7
4.1. KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN	7
4.2. ĐÁNH GIÁ CUỐI KHÓA	8
4.2.1. CẤU TRÚC ĐỀ THI	8
4.2.2. QUY ĐỊNH VỀ CÁCH TÍNH ĐIỂM THI.....	9
4.2.3. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC	9
5. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	10
6. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO.....	10
II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	11
2. CƠ SỞ THỰC TIỄN	12
PHỤ LỤC	13
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH BẬC 4 CHO HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC.....	13

**CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 4 (B2)
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT
NAM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp

Tên chương trình: **Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động đào tạo sau đại học**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1.1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Học xong chương trình, người học đạt được chuẩn năng lực bậc 4 tiếng Anh về Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014 về việc ban hành Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 11 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh từ bậc 3 đến bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và từng bước xây dựng nền tảng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh theo hướng các bài thi tiếng Anh quốc tế FCE, TOEIC, TOEFL, và IELTS.

1.2. CHUẨN ĐẦU RA

1.2.1. KIẾN THỨC

- Sử dụng đa dạng được lượng từ vựng về các chủ đề thường gặp (công nghệ, mua sắm, giáo tiếp, sức khỏe...) trong giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp khó một cách khá chính xác trong giao tiếp Nói, Viết.
- Phát âm dễ hiểu tuy đôi khi còn mắc lỗi phát âm.

1.2.2. KỸ NĂNG

1.2.2.1. KỸ NĂNG NGHE HIỂU

Học xong chương trình, người học sẽ có thể:

- Nhận biết và phân biệt được ý chính và ý chi tiết của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình;
- Suy diễn dựa trên những gì nghe được trong một bài nói dài về các chủ điểm trừu tượng và phức tạp;
- Nhận diện ý chính trong những tranh luận hay lập luận mang tính trừu tượng;
- Xác định được những thông tin cần thiết khi nghe các thông báo qua các phương tiện thông tin đại chúng;

DU
TI
ĐẠI
ĐỒ

- Theo dõi và hiểu được một cách khá dễ dàng hầu hết các cuộc thảo luận và tranh luận;
- Nhận ra tâm trạng, giọng điệu của người nói khi không được thể hiện rõ ràng;
- Nhận biết được các chi tiết tinh tế bao gồm cả thái độ và mối quan hệ hàm ẩn giữa những người giao tiếp.

1.2.2.2. KỸ NĂNG NÓI

Học xong chương trình, người học sẽ có thể:

- Mô tả rõ ràng, chi tiết về các chủ đề liên quan hoặc thuộc lĩnh vực quan tâm với lập luận một cách có hệ thống, nhấn mạnh được những điểm quan trọng bằng những chi tiết minh họa liên quan, nêu được lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau;
- Thực hiện được những bài thuyết trình có nội dung phức tạp, trong đó nhấn mạnh được những điểm chính và có chi tiết minh họa rõ ràng;
- Tham gia vào các hội thoại mở rộng về hầu hết các chủ đề ngay cả trong môi trường có nhiều tiếng ồn, có thể duy trì hội thoại với người bản ngữ qua cách pha trò, đàm tiếu, trêu nhau;
- Trình bày ý rõ ràng, mạch lạc với bố cục chặt chẽ, sử dụng thành thạo các phương tiện kết nối và các hình thức tổ chức ý;
- Sử dụng tương đối linh hoạt và chính xác nhiều cấu trúc ngữ pháp trong khi giao tiếp tuy đôi khi vẫn cần hỗ trợ lựa chọn từ ngữ phù hợp;

1.2.2.3. KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU

Học xong chương trình, người học có thể:

- Đọc lướt nhanh các văn bản dài và phức tạp để định vị các thông tin hữu ích;
- Nhanh chóng xác định được nội dung chính và mức độ hữu ích của các bài báo và các bản báo cáo liên quan đến nhiều loại chủ đề chuyên môn;
- Xác định được các chi tiết tinh tế như thái độ hay ý kiến hàm ngôn;
- Đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh;
- Xác định được các quy chiếu phức tạp trong văn bản;
- Tóm tắt các đoạn trích từ báo chí, các đoạn phỏng vấn hoặc các loại tài liệu có bao hàm ý kiến, lập luận và thảo luận;
- Nhận ra chi tiết/thông tin được diễn giải theo cách khác;
- Điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc;

1.2.2.4. KỸ NĂNG VIẾT

- Viết được các loại thư tín cá nhân, thư hành chính;
- Viết bài luận có bố cục chặt chẽ, phát triển lập luận, nêu bật được những ý quan trọng, mở rộng lập luận và quan điểm hỗ trợ cho bài viết với các bằng chứng, ví dụ cụ thể và tóm tắt dẫn đến kết luận phù hợp;
- Viết bài luận để triển khai ý và bảo vệ quan điểm của mình với độ dài nhất định, với các ý kiến, lập luận và các minh chứng cụ thể;
- Viết bài luận đánh giá các ý kiến khác nhau và các giải pháp cho một vấn đề;
- Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách hiệu quả;
- Sử dụng dải từ tương đối rộng bao gồm một số từ ít gặp một cách thích hợp;
- Sử dụng đa dạng và chính xác một số các cấu trúc ngữ pháp phức tạp.

1.2.3. THÁI ĐỘ

- Xác định rõ tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao trong việc học tập;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động học tập trên lớp;

1
U
11
:G
|
★

- Tự chủ động trong học tập thông qua nghiên cứu các sách tham khảo và các tài liệu khác trên mạng Internet, thư viện.

2. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh bậc 4 (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam áp dụng cho người học là học viên sau đại học.

3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. CẤU TRÚC

- Chương trình gồm có 02 phần chính. Phần đầu gồm 05 đơn vị bài học tương ứng với 05 chủ điểm. Mỗi chủ điểm được cấu trúc thành các phần tương ứng với 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Kiến thức về Ngữ pháp, Từ vựng và Ngữ âm được lồng ghép trong các kỹ năng thực hành. Phần thứ hai là chương trình ôn thi được chia đều theo 04 kỹ năng, bao gồm phần kỹ năng làm bài thi cơ bản, bài tập thực hành, bài tập tự học.

- Chương trình có tổng thời lượng là 150 tiết học trên lớp (10 tín chỉ) và 300 tiết (20 tín chỉ) tự học có sự giám sát của giảng viên cụ thể như sau:

STT (No.)	Chủ điểm (Themes)	Nghe Listening	Nói Speaking	Đọc Reading	Viết Writing	Exam skills	Tổng cộng (Total)
1	Family and Relationship	2	2	2	2	2	10
2	Technology	2	2	2	2	2	10
3	Sport	2	2	2	2	2	10
4	Communication	2	2	2	2	2	10
5	Health	2	2	2	2	2	10
6	Test preparation	25	25	25	25	0	100
Tổng cộng (giờ thực học trên lớp)		35	35	35	35	10	150
Tự học		70	70	70	70	20	300
Tổng cộng (giờ thực học trên lớp + Tự học)		105	105	105	105	30	450

3.2. NỘI DUNG

TT (No.)	Chủ điểm Themes	Số tiết	Nghe (Listening)	Nói (Speaking)	Đọc (Reading)	Viết (Writing)	Exam practice
1	Family and Relationship	10	Listening for main ideas Listening for details Deduction	Answering questions about your family and relationship Describing family and relationship	Building vocabulary related to the topic Recognizing referents Finding explicit information Getting useful structures from context	Writing an essay about advantages and disadvantages of living in an extended family	Providing information and practice on the task types the learners will come across in the examination

TT (No.)	Chủ đề Themes	Số tiết	Nghe (Listening)	Nói (Speaking)	Đọc (Reading)	Viết (Writing)	Exam practice
2	Technology	10	Listening for main ideas Listening for details	Using the correct tenses when responding to questions	Guessing meaning from context Locating information Finding factual information Getting useful structures from context	Writing an opinion essay about the use of technology	Providing information and practice on the task types the learners will come across in the examination
3	Sports	10	Listening for main ideas Listening for details	Organizing the talk (speaking part 2) Express your feeling through intonations	Building vocabulary related to the topic Finding implicate information Reading for main idea Getting useful structures from context	Writing an opinion essay about playing extreme sports	Providing information and practice on the task types the learners will come across in the examination
4	Communication	10	Listening for main ideas Identifying speakers and their attitudes/opinions	Giving a complete task and assess your own performance Using the appropriate tense when answering questions in part 3	Guessing meaning from context Finding details in general Making inferences Getting useful structures from context	Writing a problem - solution essay about the use of social working sites	Providing information and practice on the task types the learners will come across in the examination
5	Health	10	Listening for specific information Listening for inferences	Asking questions about health Talking about ways to protect health	Building vocabulary related to the topic Inferring rhetorical purpose Getting useful structures from context	Writing an advice letter to a friend about a health problem	Providing information and practice on the task types the learners will come across in the examination

15/10/2019

TT (No.)	Chủ điểm Themes	Số tiết	Nghe (Listening)	Nói (Speaking)	Đọc (Reading)	Viết (Writing)	Exam practice
6	Test Preparation	100	1. Introduction to the listening test 2. A summary of subskills 2.1. Listening for main ideas 2.2. Listening for details 2.3. Listening for inferences 2.4. Listening for identifying speakers and their attitudes/opinions 3. Practice tests 3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	1. Introduction to the speaking test 2. A summary of subskills 2.1. Preparing for part 2. Solution discussion 2.2. Speaking part 2. Common topics 2.3. Preparing for part 3. Topic development 2.4. Speaking part 3. Common topics 3. Practice tests 3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice test	1. Introduction to the reading test 2. A summary of subskills 2.1. Recognizing referents 2.2. Finding implicit and explicit information 2.3. Guessing meaning from context 2.4. Locating information 2.5. Reading for main idea 2.6. Making inferences 2.7. Inferring rhetorical purposes 3. Practice tests 3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	1. Introduction to the writing test 2. Sub skills 2.1. Writing emails/letters 2.1.1. Organization of a letter/email 2.1.2. Language use 2.1.3. Types of letters 2.2. Writing essays 2.2.1. Analysing questions 2.2.2. Structuring an essay 2.2.3. Writing the introduction 2.2.4. Writing the conclusion 3. Practice tests 3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	Providing information and practice on the task types the learners will come across in the examination

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Quá trình học tập của người học được đánh giá bằng các bài kiểm tra tiến độ để giúp người học đánh giá khả năng ngôn ngữ của mình. (Điểm bài kiểm tra thường xuyên chỉ dùng cho học viên tự đánh giá năng lực bản thân, không dùng để tính điểm đánh giá cuối khóa).

Theo Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT, ngày 10/5/2016 về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá
1	Chuyên cần	Tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp Tích cực tham gia các hoạt động học tập
2	Bài kiểm tra tiểu kỹ năng	Thực hiện bài kiểm tra nhỏ cho từng kỹ năng Nghe, Nói, Viết, Đọc

4.2. ĐÁNH GIÁ CUỐI KHÓA

4.2.1. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Theo Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT, ngày 10/5/2016 về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi
Nghe	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) đã in sẵn trong đề thi.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	10-12 phút (bao gồm 2 phút chuẩn bị)	3 phần	Phần 1: Tương tác xã hội Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phân biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/ nhiệm vụ bài thi
Đọc	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.
Viết	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết sản sinh.	60 phút	2 phần	Phần 1: Viết một bức thư/thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Phần 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Phần 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng kiến thức và trải nghiệm của mình để minh họa cho các lập luận. Phần 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.

4.2.2. QUY ĐỊNH VỀ CÁCH TÍNH ĐIỂM THI

- Mỗi kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá và quy đổi về thang điểm 10;
- Điểm của bài thi là điểm trung bình cộng từ điểm của mỗi kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, sau đó quy về thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm; được sử dụng để xác định mức Đạt hay Không đạt;
- Yêu cầu đối với mức Đạt: Có kết quả thi của cả 4 kỹ năng thi, tổng điểm của cả 4 kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên.

4.2.3. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

- Để đạt được mục tiêu cụ thể, người dạy cần vận dụng linh hoạt các phương thức dạy học như face-to-face, blended learning, e-learning, các hoạt động dạy-học, vận dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm; chú ý đến việc giảng dạy những kiến thức mà người học cần và còn thiếu, đảm bảo tính tích cực, chủ động của người học, phát triển đồng đều các kỹ năng nhưng có trọng tâm, trọng điểm, chú ý rèn luyện và củng cố các kỹ năng người học còn yếu; giám sát và đánh giá quá trình học tập của người học. Ngoài ra, người học cần cập nhật hoặc sử dụng thêm các nguồn tài liệu khác phù hợp với trình độ của người học.

- Người học cần tích cực chủ động trong học tập, chú ý tăng cường tự học, tự nghiên cứu. Người học cần cập nhật hoặc sử dụng thêm các nguồn tài liệu khác phù hợp với trình độ và cũng để bổ sung kiến thức còn thiếu.

- Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý tự học trên nền MOODLE, hệ thống dạy học trực tuyến (hocstructuyen.dthu.edu.vn).

5. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giảng viên có thể sử dụng một hoặc nhiều tài liệu giảng dạy khác nhau nhằm đảm bảo cung cấp cho người học lượng kiến thức đầy đủ, chính xác có tính hệ thống đồng thời đảm bảo người học có những kỹ năng tương ứng để tiếp thu, học tập và trau dồi kiến thức được học.

- Giảng viên có thể lựa chọn các tài liệu được liệt kê dưới đây hoặc có thể sử dụng thêm các nguồn tài liệu bên ngoài danh mục này.

1. Betsis, A., Delafuente, S.& Haughton, S. (2012). *Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary*. Global ELT LTD.
2. Boyd, A. & Stephens, M. (2016). *Activate! B2: Student's book*. Pearson Longman.
3. Mann, M. & Taylor-Knowles. (2016). *Laser B2: Student's book* (3rd ed.). MacMillan.
4. Mann, M. & Taylor-Knowles. (2016). *Laser B2: Workbook* (3rd ed.). MacMillan.
5. Matthiessen, S. (2007). *Essential Words for the TOEFL* (4th ed). Barron's.
6. Milada Broukal, J. (2002). *TOEFL Grammar Flash*. New Jersey: Pearson.
7. Phillips, D. (2006). *Preparation course for the TOEFL Test – The paper test*. Pearson Longman.
8. Savage, A., & Mayer, P. (2013). *Effective Academic Writing 2– The short essay* (2nd ed.). Oxford University Press.
9. Stephens, M. (2016). *Activate! B2: Workbook*. Pearson Longman.
10. Tahasoni, E. (2012). *Master IELTS Speaking: Course Material and Supplements for Academic and General Candidates*. Version 2.0. Retrieved from www.tahasoni.com. December 20th, 2013.

6. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

- Hệ thống phòng học: Hiện nay, Trường ĐHĐT có cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập khá tốt. Trong số hơn 120 phòng học của Trường, có khoảng 100 phòng được gắn máy chiếu đa phương tiện (projector), hệ thống âm thanh, ánh sáng đảm bảo tốt cho quá trình dạy và học. Trường ĐHĐT đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ;

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ: 03 phòng bộ môn, 05 phòng học thông minh (Smart class), 01 phòng dịch thuật với đầy đủ thiết bị hiện đại, phù hợp cho việc dạy và học ngoại ngữ;

- Tất cả các bộ môn trong Trường Đại học Đồng Tháp đều có tài khoản đăng nhập vào cổng của Cục thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Đây là nguồn tài liệu, tư liệu online trong và ngoài nước vô cùng phong phú, nhất là các loại tài liệu mới, bài báo tiếng Anh;

- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng, Trường ĐHĐT có diện tích sử dụng là: 2.087,88 m². Trung tâm gồm các phòng chuyên môn và phục vụ như: Phòng Nghiệp vụ, Phòng Đọc, Phòng Mượn, Phòng Tài liệu tham khảo Sau đại học.

Số chỗ ngồi: 450 chỗ, số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 73 máy. Trung tâm đã ứng dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử Ilib và công nghệ RFID vào trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Hiện tại, tài liệu ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh gồm: 2.323 đầu sách, tương ứng với 12.634 bản;

- Hệ thống đường truyền Internet với băng thông rộng được kết nối với gần 1.000 máy tính tại các phòng máy. Hệ thống mạng không dây cơ bản đã phủ khắp khuôn viên trường Đại học Đồng Tháp. Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi;

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia;

- Cảnh quan xanh, sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

2. Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/12/2027 về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

3. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

4. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24/01/2014 về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là:

- Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng cho các chương trình đào tạo ngoại ngữ, các cơ sở đào tạo ngoại ngữ và người học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được chia thành 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp) và 6 bậc (từ bậc 1 đến bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFR);

5. Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29/9/2017 về việc Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

6. Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 10/5/2016 về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn);

8. Thông tư số 18/2021/ TT- BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

9. Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-DHĐT ngày 08/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

10. Căn cứ Thông tư số 18/2021/ TT- BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

11. Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

12. Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-DHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

13. Kế hoạch số 407/KH-ĐTSDH ngày 07/02/2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc xây dựng Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh bậc 3, bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động đào tạo sau đại học.

2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập quốc tế, ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng đã trở thành công cụ không thể thiếu để giao lưu, phát triển kinh tế – xã hội, là cầu nối kinh tế và văn hóa Việt Nam với thế giới bên ngoài.

Trong quá trình học Cao học, cùng với các kiến thức về chuyên môn, ngoại ngữ cũng rất cần được trang bị cho người học. Trình độ chuyên môn tốt, vốn ngoại ngữ khá sẽ là tiền đề cho những người đã tốt nghiệp Cao đẳng hay Đại học hoàn thành tốt nhiệm vụ, cải thiện bản thân, cải thiện cuộc sống của chính mình, có cơ hội thăng tiến khi ra công tác vì các nhà tuyển dụng không chỉ muốn lựa chọn một ứng viên có khả năng tiếng Anh tốt, thay vì một ứng viên không thể sử dụng hoặc sử dụng rất tệ ngoại ngữ này. Việc dạy và học ngoại ngữ ở bậc Cao đẳng, Đại học và Sau Đại học cũng không nằm ngoài mục tiêu trên.

Để có thể tiếp cận tri thức thế giới, trước hết là phải giỏi ngoại ngữ. Học tiếng Anh cũng là điều kiện quan trọng để có thể tiếp cận, cập nhật những nguồn tri thức từ khắp thế giới vì hầu hết các trang Web, những phần mềm thông dụng nhất trên thế giới, những mạng xã hội nổi tiếng nhất, những công thông tin phong phú nhất, những ví điện tử được ưa chuộng nhất đều được viết bằng tiếng Anh.

Để đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu tuyển dụng lao động trong nước và nước ngoài, cùng với nhiều trường Đại học khác trên toàn quốc, việc giảng dạy tiếng Anh đã được tiến hành tại trường Đại học Đồng Tháp, vừa là quy định bắt buộc vừa là điều kiện xét tốt nghiệp đối với học viên cao học và mọi người học có nhu cầu.

Việc xây dựng chương trình bồi dưỡng tiếng Anh bậc 4 là điều thật sự cấp bách vì đáp ứng được các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng dạy học chương trình tiếng Anh cho học viên cao học trong trường đại học Đồng Tháp và các đối tượng có nhu cầu khác;
- Thực hiện nhiệm vụ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia;
- Bảo đảm tính thống nhất về yêu cầu năng lực cho tất cả các kỹ năng được giảng dạy trong chương trình tiếng Anh cho học viên cao học;
- Làm căn cứ cho giảng viên biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, sách giáo khoa, triển khai nội dung, phương pháp giảng dạy, lập kế hoạch giảng dạy, các tài liệu dạy học và xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, thi và đánh giá để người học đạt được yêu cầu của chương trình bồi dưỡng.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG
TRÌNH TIẾNG ANH BẬC 4 (B2) CHO HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Email	Học vị/ Chuyên ngành	Chứng chỉ/ NLNN
01	Trần Ngọc Ánh	17/9/1984	tnanh@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
02	Lê Nhật Long	08/6/1976	lnlong@dthu.edu.vn	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	- Chấm thi VSTEP - C1 theo CEFR
03	Võ Thị Kim Thảo	29/12/1969	vtkthao@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR
04	Nguyễn Văn Tâm	18/5/1972	nvtam@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1)
05	Ngô Phương Thủy	18/02/1980	npthuy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
06	Bùi Trường An	10/5/1983	btan@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR
07	Nguyễn Thanh Huy	18/06/1989	nthuy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR - IELTS 7.0
08	Võ Phan Thu Ngân	07/7/1976	vptngan@dthu.edu.vn	Tiến sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR

VÀ
IG
C
ÁP
01

09	Phan Ngọc Thạch	1974	pnthach@dthu.edu.vn	Tiến sĩ Phát triển Chương trình GD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - IELTS 8.0
10	Huỳnh Cẩm Thảo	18/9/1974	hcctrang@dthu.edu.vn	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Miễn thi
11	Phan Thùy Trang	09/9/1984	pttrang@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR - IELTS 7.0
12	Lê Thanh Nguyệt	24/7/1977	ltnanh@dthu.edu.vn	Tiến sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1)
13	Mai Thị Thảo	25/11/1995	mtthao@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
14	Võ Thị Anh Thu	07/10/1986	vtathu@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.5
15	Hồng Diễm Thúy	05/02/1995	hdthuy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1) - IELTS 7.0
16	Lê Văn Tiên	02/4/1988	lvtien@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
17	Bùi Thanh Tính	01/01/1995	bttinh@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1) - IELTS 7.5
18	Nguyễn Ngọc Phương Vy	22/3/1994	nnpvy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD	- Chấm thi VSTEP - C1 VSTEP

					tiếng Anh	
19	Trần Thị Hiền	30/4/1975	tthien@dthu.edu.vn	Tiến sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - IELTS 7.5	
20	Lê Hồng Phương Thảo	30/9/1971	lhpthao@dthu.edu.vn	Tiến sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng	- Chấm thi VSTEP - IELTS 7.0	

